TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07 /2018/HS-ST
Ngày 04-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Bà Chung Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Phước S, sinh năm 1987, tại: An Giang. Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; CMND số: 351710488; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (chết) và bà Phạm Thị T; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21, ngày 28/6/2016, chấp hành xong ngày 28/6/2017; bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 32/LTG ngày 12/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (tạm giữ ngày 03/01/2018), có mặt.

Bị hại: Anh Dương Phú A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố D, phường TC, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Danh Đ (vắng mặt).

2. Anh Dương Phú C (có mặt).

Điều tra viên: ông Nguyễn Ngọc Quý, điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hà Tiên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2018 Trần Phước S được một người tên Đen điều khiển xe môtô Yamaha (không rõ biển kiểm soát) chở đi tìm xe để lấy trộm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày cả hai đến khu vực sân vận động, thuộc Khu phố 3, phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn: trắng – đen – đỏ, biển kiểm soát 68H1-106.63 của anh Dương Phú A đang dựng ở bên đường không có người trông coi, "Đen" dừng xe, tiếp cận chiếc xe và dùng dụng cụ tự chế bẻ khóa xe, rồi quay lại đưa dụng cụ bẻ khóa cho S cất giữ và kêu S đến lấy xe điều khiển chạy theo Đen S Campuchia tiêu thụ, khi đến khu vực thuộc ấp Xà Xía, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên thì bị anh Dương Phú C, là em ruột của bị hại Dương Phú A phát hiện đuổi theo và đụng vào phía sau xe máy biển kiểm soát 68H1-106.63 do S điều khiển làm cả hai ngã xuống đường, sau đó lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên phát hiện mời về làm việc. Qua làm việc S thừa nhận hành vi trộm xe biển kiểm soát 68H1-106.63 nên Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hà Tiên điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/BB - HĐ ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Hà Tiên kết luận: Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn: trắng – đen – đỏ, số máy: G3D4E462279, số khung: 0610HY442165, biển kiểm soát: 68H1-106.63 (đã qua sử dụng) có giá trị 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Phú A đã nhận lại tài sản, đã được bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa nên tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng trong vụ án:

1. Một xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn: trắng – đen – đỏ, số máy: G3D4E462279, số khung: 0610HY442165, biển kiểm soát: 68H1-106.63 (đã qua sử dụng).

2. Một cây đoản phá khóa xe tự chế gồm hai phần được làm bằng kim loại; một phần dạng hình trụ tròn dài 13,5 cm, trên đầu có lỗ hình lục giác đường kính 8 cm; phần thứ hai có dạng hình trụ lục giác được mài dẹp một đầu chiều dài 7,6 cm.

Vật chứng số 1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Dương Phú A là chủ sỡ hữu; vật chứng số 2 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, điều tra viên trình bày về quá trình và kết quả xác minh tiền án, tiền sự, các tình tiết nhân thân của bị cáo, việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 06/CTr-VKSHT, ngày 15/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên đã truy tố bị cáo Trần Phước S về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phước S mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại Dương Phú A và người làm chứng Danh Đ đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, tuy nhiên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được thừa nhận tại phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo S lợi dụng lúc bị hại sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc xe môtô của bị hại với giá trị tài sản 32.000.000 đồng, tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo Trần Phước S đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề

nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo khai nhận được một người tên Đen rủ thực hiện hành vi trộm cắp, Đen là người tiếp cận chiếc xe môtô của bị hại, dùng dụng cụ tự chế phá khóa xe và bị cáo điều khiển xe môtô trộm được đi tiêu thụ. Trên đường bị cáo điều khiển xe đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bị bắt phạm tội quả tang, khi bị lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên làm việc, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Qua điều tra xác minh, Cơ quan điều tra chưa tìm được người tên Đen như lời khai của bị cáo.

Về nhân thân: Năm 2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2006, tuy nhiên về trách nhiệm dân sự và án phí được Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định tại bản án số 287/2010/HSST ngày 14/12/2010 như sau *"Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương chưa ra quyết định thi hành án do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chưa chuyển bản án cho Chi cục Thi hành án để thi hành và nguyên đơn dân sự không có đơn yêu cầu thi hành án nên đây là lỗi của Cơ quan Nhà nước, do đó bản án đã hết hiệu lực thi hành, nên lần phạm tội này của bị cáo không tính là tái phạm"*. Năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tính từ ngày 08/7/2010, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Chi cục Thi hành án quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được phúc đáp tại Công văn số 1391/CCTHADS ngày 09/3/2018 với nội dung "*…Ngày 09/5/2011, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đã ủy thác trực tiếp hồ sơ Trần Phước S đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành, tỉnh An Giang. Nội dung ủy thác: Buộc ông Trần Phước S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm*". Đồng thời Cơ quan điều tra có tiến hành xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành, tỉnh An Giang được kết quả như sau "*Từ trước đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành, tỉnh An Giang chưa có tiếp nhận ủy thác trực tiếp hồ sơ Trần Phước S do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình chuyển đến với bản án số 287/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*". Theo khoản 2 Điều 57 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 quy định về thực hiện ủy thác thì trong trường hợp này Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành xác định không có nhận được quyết định ủy thác của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, đồng thời Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình lại không theo dõi, kiểm tra

về việc ủy thác nên chưa thi hành được phần án phí đối với Trần Phước S. Việc Hội đồng xét xử không thể xác định được tiền án của bị cáo trong vụ án này là do lỗi của Cơ quan Nhà nước, xem như bị cáo không còn tiền án, do đó không xem hành vi của bị cáo là tái phạm. Ngoài ra, Trần Phước S có 01 (một) tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết định số 21/QĐ-TA ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, thời hạn là 18 (mười tám) tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/6/2017, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội tiền sự của bị cáo chưa được xóa.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại, bồi thường xong cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người đàn ông tên Đen do chưa xác định được nhân thân nên chưa có có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[6] Vật chứng trong vụ án:

Giữ nguyên quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-CQĐT ngày 12/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên về việc trả cho chủ sở hữu anh Dương Phú A một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXXCITER, màu sơn: trắng – đen – đỏ, số máy: G3D4E462279, số khung: 0610HY442165, biển kiểm soát: 68H1-106.63 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là một cây đoản phá khóa xe tự chế gồm hai phần được làm bằng kim loại; một phần dạng hình trụ tròn dài 13,5 cm, trên đầu có lỗ hình lục giác đường kính 8 cm; phần thứ hai có dạng hình trụ lục giác được mài dẹp một đầu chiều dài 7,6 cm đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên.

[7 Trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại xong nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Phước S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phước S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Phước S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Giữ nguyên quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-CQĐT ngày 12/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Hà Tiên về việc trả cho chủ sở hữu anh Dương Phú A một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXXCITER, màu sơn: trắng – đen – đỏ, số máy: G3D4E462279, số khung: 0610HY442165, biển kiểm soát: 68H1-106.63 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là một cây đoản phá khóa xe tự chế gồm hai phần được làm bằng kim loại; một phần dạng hình trụ tròn dài 13,5 cm, trên đầu có lỗ hình lục giác đường kính 8 cm; phần thứ hai có dạng hình trụ lục giác được mài dẹp một đầu chiều dài 7,6 cm đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Phước S nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Phước S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại Dương Phú A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Phương